

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP và các CV;
- Lưu: VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh)

Nhằm triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác CCHC, trọng tâm là tiếp tục đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế tại các các bộ phận, đầu mối trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2022 của UBND tỉnh, các ngành, các cấp từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu;

- Chuyển biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Phân đấu Chỉ số CCHC (PAR Index) của tỉnh năm 2022 thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC;

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2022 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số gắn liền với việc duy trì áp dụng có hiệu lực, hiệu quả hệ thống Quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong CCHC;

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt

áp dụng những giải pháp mới đề CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

II. NHIỆM VỤ CẢI HÀNH CHÍNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Phần đầu 100% VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành, VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản QPPL một cách thực chất, hiệu quả, đồng thời tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hoạt động tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những văn bản QPPL có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật; tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Chủ động rà soát pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý để đề xuất nội dung hoàn thiện pháp luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn nhằm phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, quyền con người, quyền công dân,... chú trọng hoàn thiện pháp luật về tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước, gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, những người làm

công tác pháp chế.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2022 tại các sở, ngành, địa phương. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh và quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong VBQPPL của địa phương (trong trường hợp được Luật giao) được công bố kịp thời.

- 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 20% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 50% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- 100% hồ sơ trình dự thảo Quyết định công bố TTHC hoặc công bố danh mục TTHC được kiểm soát chất lượng chặt chẽ; tổ chức đánh giá tác động các TTHC trong dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC; đánh giá độc lập và cho ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.

- 100% TTHC của tỉnh có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 (trừ một số TTHC đặc thù); 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đủ điều kiện được cơ quan hành chính nhà nước các cấp cung cấp và tích hợp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%, 35%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, công an,... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Tiếp tục chuẩn hóa danh mục TTHC của tỉnh đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật; cập nhật và công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và chấn chỉnh hành vi nhũng nhiễu, thờ ơ, vô cảm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Duy trì đều đặn và có hiệu quả, thực chất việc đối thoại giữa cơ quan Nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần CCHC nói chung, cải cách TTHC nói riêng (định kỳ 3 tháng/lần tổ chức diễn đàn đối thoại trực tuyến “*Trao đổi và tháo gỡ*” của lãnh đạo tỉnh với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp).

- Xây dựng, ban hành các chương trình, chính sách khuyến khích, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Quy định Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Tiếp tục đầu tư, trang cấp phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp; quan tâm bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CCHC, làm việc tại Bộ phận một cửa, nhất là bộ phận thường xuyên giao tiếp với tổ chức, công dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện được rà soát, sắp xếp lại tổ chức theo quy định khung của Chính phủ; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và nhu cầu của thị trường, xã hội.

- Thực hiện sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế; rà soát, sắp xếp lại số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, phấn đấu 100% các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện được đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, tập trung thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại

đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật; thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn.

- Tiếp tục phân cấp mạnh cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để giải quyết các công việc về an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm, theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa. Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo hướng tinh gọn, hiệu quả; rà soát, xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công được giao quản lý để quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cơ quan nhà nước bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tiếp tục mở rộng và triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương.

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng

hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách tỉnh theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

- Phân đầu ban hành đầy đủ các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí của các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

- Tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp Nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao và các dự án cơ sở hạ tầng.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh; 60% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC.

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% các cơ quan hành chính từ tỉnh đến cấp xã thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, điều chỉnh các quy phạm pháp luật liên quan đến quy định an toàn thông tin, quản lý mạng tin học diện rộng, quản lý cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Xây dựng quy định quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước.

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT tập trung của tỉnh, có khả năng dự phòng, đáp ứng các dịch vụ hạ tầng cơ bản, ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung cho hạ tầng CNTT của tỉnh. Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh. Xây dựng, triển khai kế hoạch hàng năm về ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, phiên bản 2.0.

- Xây dựng có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử cấp tỉnh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong hầu hết các lĩnh vực, gắn kết chặt chẽ với triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo từng giai đoạn trên

địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, xây dựng mô hình một cửa điện tử hiện đại cấp huyện, cấp xã. Tăng cường đánh giá, đôn đốc triển khai công tác ứng dụng CNTT; hoàn thiện, nâng cấp Công thông tin điện tử tỉnh, các trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; áp dụng có hiệu quả Quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp.

- Hoàn thiện công cụ số hóa tập trung toàn tỉnh cung cấp cho các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện số hóa dữ liệu, triển khai hệ thống báo cáo số của tỉnh.

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- 100% các sở, ban, ngành và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, UBND cấp huyện, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện kiểm tra công tác CCHC ít nhất 30% các sở, cơ quan ngang sở, UBND cấp huyện; UBND cấp huyện tiến hành kiểm tra công tác CCHC ít nhất tại 30% UBND cấp xã trên địa bàn.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của tỉnh. Các sở, ban, ngành và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; UBND cấp huyện và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; UBND cấp xã; các bộ phận trực tiếp giải quyết TTHC xây dựng Kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các

tài liệu thông tin về CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng đối tượng.

- Tiếp tục triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định 1963/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh; đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ và cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.

2. Sở Tư pháp:

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành cổng Dịch vụ công tỉnh; triển khai kết nối Trục liên thông văn bản

quốc gia; tích hợp hệ thống thông tin báo cáo địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Chủ trì đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo thời gian thực.

4. Sở Tài chính:

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chỉ đạo, điều hành công tác CCHC để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; tham mưu UBND tỉnh xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tình hình thực tiễn.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung: việc đẩy mạnh các chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI); công tác phân cấp; công tác đầu tư trụ sở xã, phường, thị trấn bảo đảm yêu cầu CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, bố trí các nguồn lực cho hoạt động CCHC của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

8. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch CCHC năm 2022 của tỉnh và tình hình thực tiễn để tổ chức triển khai, thực hiện xây dựng kế hoạch CCHC của đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp, hoàn thành việc ban hành kế hoạch trước ngày 05/01/2022.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) tình hình thực hiện Kế hoạch này để Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ.

9. Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC và phối hợp chặt chẽ với các địa phương, cơ quan, đơn vị để tuyên truyền các nội dung nêu tại Kế hoạch này và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của các bộ, ngành và UBND các cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nội dung gì cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Kinh phí
I	Cải cách thể chế							
1	Hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND và UBND	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định	Tờ trình, dự thảo Đề cương Nghị quyết, Quyết định hoặc dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Năm 2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Công văn	Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Thẩm định dự thảo văn bản	Báo cáo thẩm định văn bản	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Năm 2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Ban hành văn bản QPPL	Nghị quyết, Quyết định	Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Năm 2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm

			Tự kiểm tra Quyết định của UBND	Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có)	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Quý II, III	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Kiểm tra văn bản QPPL	Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL năm 2023	Kế hoạch	Sở Tư pháp	HĐND, UBND cấp huyện	Trước ngày 31/12/2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Kiểm tra văn bản văn bản QPPL	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Sở Tư pháp	HĐND, UBND cấp huyện	Quý II, III	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2022	Kế hoạch	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Trước ngày 15/01/2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2021	Báo cáo	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Trước ngày 15/01/2022	
			Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Năm 2022	
2	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc	Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Trước ngày 15/01/2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm

	<p>Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật</p>	<p>Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật</p>	<p>Quyết định, Thông báo, Kết luận kiểm tra</p>	<p>Sở Tư pháp</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện</p>	<p>Quý II, III</p>	<p>Theo dự toán ngân sách hàng năm</p>
		<p>Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật</p>	<p>Phương án, Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát</p>	<p>Sở Tư pháp</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện</p>	<p>Năm 2022</p>	<p>Theo dự toán ngân sách hàng năm</p>
	<p>Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật</p>	<p>Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật</p>	<p>Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật/Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật năm 2022</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: đối với xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Sở Tư pháp: đối với Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật hàng năm</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện</p>	<p>Trước ngày 10/12/2022</p>	<p>Theo dự toán ngân sách hàng năm</p>
II	Cải cách thủ tục hành chính						

1	Cải cách quyết liệt, hiệu quả quy TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trước ngày 31/12/2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức	Xây dựng và ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trước ngày 31/12/2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
			Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC của UBND tỉnh	Báo cáo, Phương án	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Năm 2022	
			Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC của UBND tỉnh	Quyết định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Năm 2022	
2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%	Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với chuyển đổi số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025	Công văn, Báo cáo, Lớp tập huấn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước							

1	<p>Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp ở địa phương theo quy định</p>	<p>Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của BCH Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả</p>	<p>Triển khai sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ</p>	<p>Đề án, Quyết định</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện</p>	<p>Năm 2022</p>	
2	<p>Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước</p>	<p>Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ</p>	<p>Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các cơ quan hành chính nhà nước</p>	<p>Quyết định</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh</p>	<p>Năm 2022</p>	
3	<p>Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2025</p>	<p>Thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp tại địa phương</p>	<p>Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước</p>	<p>Kế hoạch, Báo cáo</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Bưu điện tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện</p>	<p>Năm 2022</p>	<p>Theo dự toán ngân sách hàng năm</p>
IV	Cải cách chế độ công vụ							

1	Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài	Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm	Xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Quý IV	Theo dự toán ngân sách hàng năm
2	Đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, kiện toàn bộ máy	Đề án, Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
V Cải cách tài chính công								
1	Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị	Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Ban hành Quyết định giao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị	Quyết định	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tài chính		

2	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các đơn vị sự nghiệp	Tiến hành rà soát, thẩm định và xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết HĐND tỉnh	UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Sở Tài chính; UBND cấp huyện		
VI Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số								
1	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn thiện phát triển chính quyền số. - Thực hiện số hóa dữ liệu chuyên ngành thúc đẩy chuyển đổi số tạo nền tảng chính quyền số. - Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công theo yêu cầu thực tiễn mới và mô hình thí điểm phục vụ dịch vụ công mọi lúc mọi nơi. - Hình thành nền 	Phát triển chính quyền số tỉnh Thừa Thiên Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ; - Số hóa dữ liệu chuyên ngành; - Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công; - Xây dựng dịch vụ tích hợp, thu thập dữ liệu; - Xây dựng công cụ kết nối, trao đổi thông tin giữa cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 	Hệ thống các sản phẩm, ứng dụng phục vụ chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2022	21.500 triệu đồng

<p>tăng để tích hợp, thu thập dữ liệu: Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào các dịch vụ đô thị thông minh. Tạo lập kiến trúc IoT trong nền tảng chuyển đổi số.</p> <p>- Xây dựng công cụ kết nối, trao đổi thông tin cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) để trao đổi thông tin, chat bot, cảnh báo, hình thành mạng lưới kết nối CBCCVC toàn tỉnh.</p> <p>- Đảm bảo đáp ứng các mục tiêu cụ thể đến năm 2025 theo Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành.</p>							
--	--	--	--	--	--	--	--

2	<p>- Hoàn thiện nền tảng số cung cấp cho các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện số hóa và quản lý dữ liệu, tạo được nền tảng cốt lõi của chính quyền điện tử, phát triển dịch vụ đô thị thông minh đáp ứng điều kiện triển khai Internet vạn vật (IoT); xử lý dữ liệu lớn (BigData); trí tuệ nhân tạo; chuỗi khối (blockchain).</p> <p>- Hoàn thiện nền tảng tích hợp dịch vụ đô thị thông minh áp dụng triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, chữ ký số, QR Code...</p>	<p>Xây dựng hệ thống nền tảng số tỉnh Thừa Thiên Huế</p>	<p>- Xây dựng nền tảng số; - Xây dựng công cụ giám sát tích hợp; - Nâng cấp, mở rộng nền tảng dịch vụ đô thị thông minh.</p>	<p>Hệ thống các ứng dụng nền tảng số cho các dịch vụ ĐTTM,...</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện</p>	<p>Năm 2022</p>	<p>13.500 triệu đồng</p>
---	---	--	--	---	-------------------------------------	--	-----------------	--------------------------

	<p>- Hoàn thiện công cụ giám sát tích hợp theo thời gian thực và nền tảng cung cấp tổng thể thông tin, dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Đảm bảo đáp ứng các mục tiêu cụ thể đến năm 2025 theo Kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.</p>							
3	<p>- Đầu tư thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin đạt tiêu chuẩn theo quy định đủ đáp ứng nhu cầu triển khai hệ thống về hạ tầng, thiết bị mạng, đảm bảo năng lực ảo hóa trên nền tảng công</p>	<p>Nâng cấp hạ tầng số đáp ứng chương trình chuyển đổi số đến năm 2025</p>	<p>Đầu tư hệ thống thiết bị và lưu trữ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống máy chủ. - Hệ thống tủ Rack IT và Phụ kiện. - Hệ thống thiết bị mạng và bảo mật. - Hệ thống lưu trữ và sao lưu dữ liệu. - Phần mềm thương 	<p>Hệ thống thiết bị, hạ tầng phục vụ triển khai các ứng dụng nền tảng số</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện</p>	<p>Năm 2022 - 2025</p>	<p>26.344 triệu đồng</p>

<p>nghe điện toán đám mây , đáp ứng cung cấp tài nguyên hệ thống cho các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dịch vụ đô thị thông minh toàn tỉnh và đáp ứng nhu cầu lưu trữ dữ liệu ngày càng cao, hướng đến một cơ sở hạ tầng mạng duy nhất, phù hợp với nhu cầu đặc biệt của tỉnh.</p> <p>- Đầu tư hệ thống lưu trữ và sao lưu dữ liệu tại Trung tâm tích hợp dữ liệu nhằm nâng cao năng lực lưu trữ, tốc độ, ổn định, đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng theo các tiêu chuẩn của Bộ</p>		<p>mại: Phần mềm hệ điều hành và quản lý đám mây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thi công xây dựng và lắp đặt, cài đặt, tích hợp hệ thống. - Đào tạo, chuyển giao công nghệ. 				
--	--	---	--	--	--	--

<p>Thông tin và Truyền thông ban hành và các tiêu chuẩn quốc tế phù hợp lộ trình hoàn thiện nền tảng hạ tầng số phát triển chính quyền số trong thời gian tới.</p> <p>- Đầu tư hệ thống dự phòng cho Trung tâm tích hợp dữ liệu gồm hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, sao lưu phục hồi dữ liệu, hệ thống mạng nhằm cung cấp giải pháp Trung tâm dữ liệu dự phòng khi xảy ra trường hợp thảm họa như thiên tai, bão lũ, động đất, sét đánh... phá hỏng toàn bộ hệ thống.</p>							
---	--	--	--	--	--	--	--

VII	Công tác chỉ đạo, điều hành							
1	100% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị	Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Trước ngày 25/12/2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
2	Hàng năm, thực hiện kiểm tra công tác CCHC ít nhất 30% các sở, cơ quan ngang sở, UBND cấp huyện; UBND cấp huyện tiến hành kiểm tra công tác CCHC ít nhất tại 30% UBND cấp xã trên địa bàn	Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo năm 2023 trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Trước ngày 31/12/2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
3	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trước ngày 31/12/2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm

	trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước							
4	Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông trong đánh giá	Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Tổ chức thẩm định, công bố kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2022 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm
5	Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường tính tự chủ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	Tổ chức thường xuyên việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh	Tổ chức thẩm định, công bố kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động năm 2022 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh	Quyết định	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2022	Theo dự toán ngân sách hàng năm